

# DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ VIỆT NAM TRƯỚC YÊU CẦU HỘI NHẬP

VŨ XUÂN MỪNG \*

*Các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam trước yêu cầu hội nhập hiện đang đóng một vai trò quan trọng, biểu hiện ở khả năng thu hút lao động và đóng góp GDP hàng năm trong nền kinh tế đất nước. Tuy nhiên, các doanh nghiệp đó vẫn đang gặp nhiều trở ngại trong quá trình phát triển do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Để khắc phục tình trạng này, đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất lớn về phía Nhà nước cũng như các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong thời gian tới.*

**N**ĂNG cao hiệu quả và sức cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp là biện pháp cơ bản nhất trong quá trình hội nhập của nền kinh tế Việt Nam với kinh tế toàn cầu. Môi trường đầu tư kinh doanh hiện nay của Việt Nam đang được cải thiện dần, tạo ra nhiều thuận lợi hơn cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong và ngoài nước.

Trước xu thế hội nhập kinh tế trong khu vực và toàn cầu, nhìn một cách khách quan, có thể nói hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam nói chung còn khá yếu, thể hiện trên nhiều mặt như: chất lượng hàng hóa chưa cao, chưa đủ đáp ứng cho nhu cầu và đòi hỏi của thị trường trong nước, khả năng thâm nhập thị trường khu vực và thế giới còn hạn chế... Mặt khác, do thất thoát và lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản, trong sản xuất và lưu thông hàng hóa còn lớn nên kéo theo giá thành sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp Việt Nam đang luôn cao hơn mức bình quân của khu vực, hiệu quả kinh doanh thường xuyên thấp, rất khó cạnh tranh với hàng hóa của các nước xung quanh, đặc biệt càng khó khăn khi cạnh tranh với hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc.

Nguyên nhân gây ra tình trạng trên có nhiều, trong đó có thể nêu lên một vài nguyên nhân chính như: chúng ta chưa có một hệ thống chính sách đồng bộ, phù hợp với cơ chế thị trường đang vận hành trong thực tế; các cơ quan quản lý nhà nước còn thiếu chủ động, thiếu sự phối hợp đồng bộ, thống nhất trong việc đưa các chủ trương, chính sách vào các doanh nghiệp. Về phía doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất - kinh doanh còn chậm trong việc đầu tư đổi mới công nghệ, bồi dưỡng và nâng cao tay nghề cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân; rồi chi phí sản xuất và dịch vụ còn thất thoát, lãng phí; tính công khai, minh bạch trong các hoạt động kinh doanh chưa cao v.v. cũng là những nguyên nhân không kém phần quan trọng. Trong hệ thống các doanh nghiệp Việt Nam, ngay cả các doanh nghiệp lớn của nhà nước và doanh nghiệp tư nhân có vốn đầu tư lớn, có nhiều kinh nghiệm mà vẫn gặp phải những khó khăn trên thương trường, thì đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khó khăn, thách thức sẽ lớn hơn nhiều lần.

\* Phó Văn phòng đại diện Bộ Công nghiệp tại miền Nam

Việc làm sao để giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước tăng cường tính cạnh tranh đang là một thách thức đối với công tác quản lý vĩ mô của nước ta hiện nay. Bài viết này đề cập thực trạng, cũng như một số giải pháp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam trong quá trình phát triển, nhất là để chủ động gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) khi thời gian đang đến gần.

Năm 2005, các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam đã đóng góp 26% GDP của nền kinh tế. Cũng trong năm này, đã có thêm 18.400 doanh nghiệp vừa và nhỏ ra đời. Theo đó, ước tính đến năm 2010, cả nước sẽ có khoảng 500.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ. (Nguồn: Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật doanh nghiệp vừa và nhỏ).

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam cũng đang sử dụng một lực lượng lao động khá lớn trên cả nước, hằng năm đã tạo thêm cho khoảng từ 26 đến 30 vạn lao động mới.

Kết quả điều tra tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam (bao gồm 22 tỉnh, thành phố thuộc vùng Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, cũng là nơi tập trung số lượng lớn nhất các doanh nghiệp vừa và nhỏ của cả nước) cho thấy, tại đây có tới 84.570 doanh nghiệp vừa và nhỏ; trong đó, chỉ có 597 doanh nghiệp nhà nước, còn lại là doanh nghiệp ngoài quốc doanh với các loại hình, cụ thể được phân chia như sau:

- Doanh nghiệp tư nhân: 36.527 doanh nghiệp;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn: 39.950 doanh nghiệp;
- Công ty cổ phần: 4.186 doanh nghiệp;
- Công ty hợp doanh và hợp tác xã: 3.320 đơn vị.

Nếu phân chia theo cơ cấu ngành nghề sẽ có:

- Nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 21,8%;
- Công nghiệp và xây dựng chiếm 36,7%;
- Thương mại và dịch vụ chiếm 41,5%.

(Nguồn: Báo cáo tại hội nghị tổng kết khu vực miền Đông, miền Tây Nam Bộ, Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật doanh nghiệp vừa và nhỏ).

Các số liệu trên đây cho thấy vai trò và sự đóng góp quan trọng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế nước ta. Muốn đạt được tốc độ tăng trưởng công nghiệp từ 16,5% - 17%/năm trong 5 năm tới, phải có sự vươn lên và tăng trưởng đột biến trong khối doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động của khối doanh nghiệp này đang đứng trước những khó khăn cơ bản sau đây.

**Thứ nhất**, nguồn vốn của các doanh nghiệp này (mà chủ yếu là khối doanh nghiệp tư nhân) cơ bản là dựa vào vốn tự huy động, vốn vay từ nguồn nhân rỗi trong dân, vay từ các ngân hàng thương mại... Các doanh nghiệp này nhận được rất ít sự trợ giúp về vốn từ nguồn ngân sách, mặc dù nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp tư nhân hoàn toàn không có sự khác biệt so với các doanh nghiệp nhà nước. Nói cách khác, nguồn cho vay vốn từ ngân hàng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ rất khó khăn, hạn hẹp. Ví dụ, một doanh nghiệp nhỏ muốn vay vốn ngân hàng nhằm thực hiện đổi mới thiết bị, đầu tư công nghệ cho sản phẩm mới thường phải chịu sự thẩm định rất ngặt nghèo, mặc dù phải xuất trình đầy đủ hồ sơ, giấy tờ, thủ tục... nhưng có khi vẫn không được vay. Hoặc có trường hợp một doanh nghiệp cần vay ngân hàng khoản tiền bằng 30% vốn pháp định, nhưng ngân hàng đó yêu cầu phải có một khoản thế chấp gấp 3 lần mức vay!

**Thứ hai**, các doanh nghiệp vừa và nhỏ rất khó khăn khi tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các đơn vị kinh tế. Do uy tín trên thương trường cũng như thương hiệu của các doanh nghiệp này chưa lớn, mức độ rủi ro trong kinh doanh còn cao; trong khi đó, các cán bộ quản lý trong hệ thống hành chính nhà nước vẫn còn có thói quen phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, giữa doanh nghiệp lớn và nhỏ, chưa thực sự tạo ra môi trường bình đẳng, thuận lợi cho tất cả các doanh nghiệp. Nói tóm lại, việc có được nguồn thông tin đầy đủ và được hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ thường khó khăn hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp lớn.

*Thứ ba*, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng rất khó khăn trong việc đầu tư để thu hút được nguồn nhân lực tốt cho sản xuất - kinh doanh của mình. Thiếu đi nguồn nhân lực có khả năng, có trình độ chuyên môn cao, doanh nghiệp sẽ rất khó phát triển; khó tiếp nhận các kỹ thuật, công nghệ hiện đại cũng như chậm trễ trong việc đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh; mất đi các cơ hội kinh doanh trong nước và trong việc giao thương trên thị trường khu vực và thế giới. Cơ hội cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực thu hút nguồn nhân lực giỏi, có trình độ cũng gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù phải trả lương và có chính sách đãi ngộ cao hơn so với các công ty danh tiếng, nhưng cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi vẫn không thích đến làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để khắc phục tình trạng trên, không còn cách nào khác, các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải tập trung sức để hướng đến các yêu cầu: tạo ra nhiều sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng để từng bước thay thế hàng nhập khẩu, từ đó thật sự có được sự chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Muốn vậy, người đứng đầu các tổ chức, các đơn vị có trách nhiệm phải rà soát lại tất cả những quy định hiện có để triển khai có hiệu quả các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, đặc biệt là nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm của doanh nghiệp. Bên cạnh nắm bắt các chỉ thị của các bộ, ngành từ trung ương đến các địa phương để xác định và lựa chọn đúng các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm lợi thế và có thị trường lớn, có khả năng cạnh tranh; các doanh nghiệp vừa và nhỏ phải chủ động trong việc tạo lập và điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, tổ chức sản xuất v.v.. Mặt khác, phải tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, khắc phục tình trạng ỷ lại vào nhà nước, kiên quyết trong việc sáp nhập hoặc giải thể đối với những doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả hoặc thua lỗ kéo dài.

Đối với các địa phương, cần sớm hoàn chỉnh quy hoạch và có kế hoạch để định hướng cho

các doanh nghiệp đầu tư, đồng thời có chính sách khuyến khích, hỗ trợ bằng cách giảm các chi phí thủ tục hành chính, thực hiện chính sách "trải thảm đỏ" với tất cả các loại hình doanh nghiệp bằng các cơ chế, chính sách thực sự hấp dẫn để thu hút các nhà tư đến với địa phương mình nhiều hơn. Quan tâm hỗ trợ cho sự ra đời và phát triển doanh nghiệp mới, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Nghị định số 90/2001/NĐ-CP, ngày 23-11-2001, của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Để đạt được các mục tiêu đó, theo chúng tôi cần nhanh chóng triển khai một số biện pháp sau đây.

*Một là*, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kiến thức cho các doanh nhân và những người sáng lập doanh nghiệp, giúp đội ngũ này có đủ khả năng quản lý về kỹ thuật - công nghệ; có kiến thức vững vàng về quản trị tài chính, marketing; về quản lý nguồn nhân lực trong quá trình điều hành sản xuất - kinh doanh. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ công tác đào tạo nguồn nhân lực, trong đó nguồn kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng có thể tiếp cận không chỉ trên thị trường nội địa mà kể cả thị trường các nước trong khu vực và thị trường toàn cầu.

*Hai là*, hỗ trợ về kỹ thuật, tức là tư vấn cho các doanh nghiệp trong việc nhận biết, đánh giá, lựa chọn máy móc, thiết bị hoặc công nghệ phù hợp để đầu tư chiều sâu, thực hiện đổi mới sản xuất, cải tiến thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm. Các nguồn thông tin được cập nhật mới luôn quý giá và cần thiết cho các các nhà quản lý các doanh nghiệp, giúp họ tránh bớt các rủi ro, bất ổn trên thương trường, nhờ đó mà tiên lượng được các nguy cơ và tranh thủ được những cơ hội làm ăn tốt. Đây chính là việc mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam đang rất mong muốn được đáp ứng trong quá trình hội nhập.

*Ba là*, các cơ quan trung ương, các ban, ngành, địa phương cần tập trung hướng dẫn, chỉ đạo việc tổ chức, xúc tiến, hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa với